

KẾ HOẠCH

Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã Sơn Thủy, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035

Thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 09/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035,

Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã Sơn Thủy, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về truy xuất nguồn gốc (TXNG) nông, lâm, thủy sản theo chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 09/4/2026, phù hợp với điều kiện thực tế của xã; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo đảm minh bạch thông tin, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao giá trị nông sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng TXNG nông sản gắn với chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; từng bước hình thành chuỗi cung ứng minh bạch, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2026

- Sử dụng Hệ thống TXNG nông sản sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện để truy xuất nguồn gốc đối với một số nông sản chủ lực của xã.

- Có ý kiến những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp đề xuất Bộ nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện và đưa vào sử dụng Hệ thống TXNG nông sản đối với các nông sản chủ lực, thiết yếu làm thực phẩm, gồm dữ liệu thông tin tối thiểu: (1) Thông tin nông hộ tham gia chuỗi; (2) Thông tin vùng/cơ sở sản xuất và thời gian sản xuất, thu hoạch; (3) Thông tin các khâu trong phạm vi kế hoạch; (4) Thông tin về tem xác thực điện tử, tem TXNG và cơ chế tra cứu cơ bản và thực hiện truy xuất thông tin bằng mã QR hoặc vật mang dữ liệu thích hợp trên tem nhãn của sản phẩm.

- Tham gia góp ý để Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và ban hành chuẩn dữ liệu, trao đổi thông tin TXNG nông sản, áp dụng thống nhất toàn quốc.

- Thí điểm áp dụng nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác bao gồm kiểm soát nguyên liệu đầu vào (giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất,...) đối với một số mặt hàng nông sản chủ lực đến hết năm 2026.

- Tham gia góp ý gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp

luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về TXNG nông sản được khai thác, sử dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của TXNG nông sản gắn với an toàn thực phẩm.

b) Giai đoạn 2027-2030

- Căn cứ các danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông sản đã ban hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện TXNG, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi TXNG nông sản.

- Tiếp tục tham gia góp ý kiến nghị để Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về TXNG nông sản được khai thác, sử dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của TXNG nông sản gắn với an toàn thực phẩm.

- Thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát yêu cầu các tổ chức, cá nhân và Doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia triển khai, áp dụng Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao niềm tin của xã hội đối với chất lượng, an toàn thực phẩm và nguồn gốc xuất xứ của nông sản Việt Nam.

c) Tầm nhìn đến năm 2035

- Phối hợp hoàn thiện, triển khai áp dụng Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn xã; cập nhật 100% sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn xã vào hệ thống, hình thành chuỗi TXNG hoàn chỉnh.

- Từng bước hình thành hệ sinh thái khai thác dữ liệu và ứng dụng số dựa trên cơ sở dữ liệu TXNG, góp phần chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp địa phương.

3. Phạm vi

Việc thực hiện Hệ thống TXNG được áp dụng đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản; vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bao gồm các khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ; ưu tiên áp dụng đối với nhóm sản phẩm chủ lực, sản phẩm có nguy cơ rủi ro cao, sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm tham gia chuỗi cung ứng hiện đại.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện văn bản, tài liệu hướng dẫn

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật; ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; triển khai tuyên truyền các tài liệu hướng dẫn áp dụng hệ thống TXNG nông sản phù hợp với các quy định về sử dụng mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở chế biến, quy định quản lý tem, nhãn hoặc định dạng bằng một phương thức thích hợp để TXNG.

- Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về TXNG nông sản, xây dựng và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của xã theo phân cấp, phân quyền.

2. Phát triển hạ tầng và công nghệ

- Triển khai, áp dụng chính thức Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn xã.

- Đảm bảo trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật để Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoạt động ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin.

- Rà soát, ban hành danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản chủ lực, ưu tiên của xã cần phải thực hiện TXNG, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi TXNG nông sản hoàn chỉnh của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đảm bảo kết nối với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Giải đáp thắc mắc, hỗ trợ kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia vào Hệ thống TXNG nông sản được thuận lợi.

3. Đào tạo, thông tin và truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức của xã hội về TXNG theo chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, Sở, ngành tỉnh thông qua các hội nghị, hội thảo, Cổng thông tin điện tử của xã và các phương tiện truyền thông khác.

- Kết hợp các kênh thông tin truyền thông các cấp thực hiện các hoạt động truyền thông về TXNG nông sản; tuyên truyền, phổ biến lợi ích, vai trò, trách nhiệm của các bên tham gia Hệ thống TXNG nông sản; hướng dẫn nhận diện và tra cứu thông tin TXNG nông sản.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nhằm tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng và chuỗi giá trị cho tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng; chuẩn hóa thông tin TXNG cho nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép vào các nguồn kinh phí được phân cho các hoạt động kiểm tra, giám sát, tập huấn và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn áp dụng truy xuất nguồn gốc, sử dụng mã số, mã vạch, QR code trên các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng tham gia các chuỗi liên kết.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn quản lý về các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn, áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Báo cáo kết quả hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn quản lý định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Công an xã: Phối hợp tham gia các đợt kiểm tra liên ngành về truy xuất nguồn gốc nông lâm, thủy sản. Tham mưu xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

3. Phòng Văn Hóa - Xã hội

- Xây dựng các nội dung tuyên truyền đa dạng để nâng cao nhận thức của người dân đặc biệt là hộ kinh doanh và doanh nghiệp tại địa phương về truy xuất nguồn gốc, đảm bảo chất lượng uy tín sản phẩm.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn xây dựng thương hiệu tại địa phương.

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra liên ngành trong việc kiểm tra giám sát trong kiểm tra chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

4. Trung tâm dịch vụ công xã: Tăng cường thời lượng phát sóng tuyên truyền nội dung của kế hoạch về các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, phổ biến kiến thức về truy xuất nguồn gốc nông lâm sản.

5. Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về TXNG. Chủ động áp dụng quy trình TXNG đầy đủ, được chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ động, tích cực tham gia, phối hợp xây dựng, vận hành, sử dụng TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chấp hành và phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động TXNG tại cơ sở.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, PVP HĐND và UBND;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tiến